

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÔ CHÂU**

Số: 21/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tô Châu, ngày 18 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Tô Châu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÔ CHÂU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh An Giang về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của HĐND tỉnh An Giang điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;



Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Tô Châu về việc bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của HĐND phường Tô Châu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Tô Châu.

Theo Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Tô Châu về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Tô Châu; Báo cáo số 07/BC-BKTNS ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường về thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Tô Châu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường, nội dung cụ thể như sau:

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh: 113.237 triệu đồng, gồm 19 công trình:

1. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh: 103.973 triệu, gồm 11 công trình.
 - Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 13.245 triệu đồng, gồm 07 công trình.
 - Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 90.728 triệu đồng, gồm 05 công trình.
2. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách phường (nguồn thu sử dụng đất): 9.264 triệu đồng, gồm 08 công trình.

(Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của HĐND phường.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa VI, Kỳ họp thứ Năm (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 18 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh
- Thường trực UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban ngành phường;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Võ Minh Thành



PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TÔ CHÂU
 (Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Tô Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi tiền đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ								1.307.307	1.307.307	350.895	113.237	-	-	400	400	113.237	-	-	
I	Ngân sách tỉnh								809.493	809.493	350.895	103.973	-	-	200	200	103.973	-	-	-
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương								154.495	154.495	1.348	13.245	-	-	-	-	13.245	-	-	-
*	Lĩnh vực giao thông								148.495	148.495	1.348	12.045	-	-	-	-	12.045	-	-	-
1	Cải tạo, nạo vét kênh rạch cụt (từ kênh rạch vượt đến cầu rạch vượt)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178223		2026 - 2028	456; 19/5/2026	5.500	5.500		1.000					1.000			Đang thi công
2	Đường N1 Nam Đồng hồ (đoạn từ đường 2/9 đến cầu Rạch Vược)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178219		2026 - 2028		17.000	17.000		500					500			Dự án mới (02 nguồn vốn)
3	Đường cấp khu dân cư dịch vụ du lịch biển Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178213		2026 - 2028	424; 08/5/2026	6.913	6.913		6.200					6.200			Đang thi công
4	Công viên quảng trường biển	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178212		2026 - 2028		80.000	80.000		1.000					1.000			Dự án mới (02 nguồn vốn)
5	Đường số 14, Công viên Mũi Tàu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178211		2026 - 2028	850; 03/8/2026	34.989	34.989		600					600			Dự án mới (02 nguồn vốn)
6	Nâng cấp, mở rộng đường quanh đảo Hòn Đốc (đoạn Bãi Bắc)	Tiên Hải	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8123218		2024-2027	4674; 10/12/2024 và 931; 30/9/2025	4.093	4.093	1.348	2.745					2.745			Dự án chuyển tiếp
*	Giáo dục - Đào tạo								6.000	6.000	0	1.200	0	0	0	0	1.200	0	0	
7	Nâng cấp, Cải tạo trường mầm non Dương Hòa	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178220		2026 - 2028	439; 12/5/2026	6.000	6.000		1.200			0	0	1.200			Dự án mới (02 nguồn vốn), đang thi công
b	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết								654.998	654.998	349.547	90.728	0	0	200	200	90.728	0	0	
*	Lĩnh vực giao thông								550.000	550.000	332.414	70.000	0	0	0	0	70.000	0	0	



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi tiền đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
8	Kè chống sạt lở khu dân cư và đường vành đai Nam Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Tô Châu	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8065960		2024-2027	1125; 24/5/2024	550.000	550.000	332.414	70.000		-			70.000			Dự án chuyển tiếp, đang thi công
*	Giáo dục - Đào tạo								104.998	104.998	17.133	20.728	0	0	200	200	20.728	0	0	
*	Nâng cấp, Cải tạo trường mầm non Dương Hòa	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178220		2026 - 2028	439; 12/5/2026				2.500					2.500			Dự án mới (02 nguồn vốn)
9	Trường tiểu học Dương Hòa mở rộng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178215		2026 - 2028		45.000	45.000		200			200		-			Dự án mới (02 nguồn vốn)
10	Trường THCS Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178208		2026 - 2028	451; 19/5/2026	4.999	4.999		1.800			200		2.000			Đang thi công
11	Trường tiểu học Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8065962		2023-2026	2611; 12/12/2023 1106; 18/11/2025	22.999	22.999	16.283	6.228					6.228			Dự án chuyển tiếp
12	Trường Mầm non Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8065961		2025-2028	1240; 21/11/2025 và 775; 13/7/2026	32.000	32.000	850	10.000					10.000			Dự án chuyển tiếp
II	Ngân sách phường								497.814	497.814	0	9.264	0	0	200	200	9.264	0	0	
a	Nguồn thu tiền sử dụng đất								497.814	497.814	0	9.264	0	0	200	200	9.264	0	0	
*	Lĩnh vực giao thông								497.814	497.814	0	9.264	0	0	200	200	9.264	0	0	0
13	Đường quanh đảo hòn Heo - Mũi Dừa (giai đoạn 2)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178222		2026 - 2028	1031; 26/8/2026	13.998	13.998		600					600			Dự án mới
14	Đường và cầu cặp kênh cây me (từ Quốc lộ 80 đến giáp ranh xã Hòa Điền)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178221		2026 - 2028		62.000	62.000		700					700			Công trình bố trí mới
15	Đường kênh Mới (từ đường Cờ Trắng đến đường Xoa Áo)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178217		2026 - 2028		25.600	25.600		300					300			Công trình bố trí mới
16	Đường trục chính Đầu nổi Khu Công nghiệp Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178209		2026 - 2028		100.000	100.000		1.164					1.164			Dự án mới

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi tiền đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
17	Đường kênh Tà Săng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178210		2026 - 2028		33.000	33.000		700					700			Dự án mới
18	Mở rộng bãi biển khu dịch vụ du lịch biển Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178214		2026 - 2028	435/QĐ-BQL; 13/7/2026	36.216	36.216		2.900			200		3.100			Dự án mới
19	Đường cấp kênh Rạch Vược giai đoạn 1	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178216		2026 - 2028		106.000	106.000		200			200		-			Dự án mới
20	Đường cấp kênh Rạch Vược giai đoạn 2	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178218		2026 - 2028		42.000	42.000		700					700			Dự án mới
21	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tái định cư Nam Hồ (Giai đoạn 1)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2026-2028		79.000	79.000		2000					2.000			Dự án mới